

Bản án số: 40/2020/HS-ST  
Ngày: 21-02-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ Trứ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thiện.

Bà Dương Thị Bạ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Từ Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Hoàng Thị P; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/10/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Ông Lò Văn Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lang Thị N, sinh năm 1974, nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 36/18 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

- Bà Lò Thị Đ, sinh năm 1973, nơi cư trú: Thôn 1, xã L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 9/1 khu phố B, phường Bình C, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người làm chứng: Lò Văn Ch. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 08/7/2019, Trần Văn H đến gặp bà Lang Thị N, sinh năm 1974, tại phòng trọ số 38A, cơ sở trọ địa chỉ 36/18 khu phố B, phường B, thị xã T, rồi ở lại phòng trọ của bà N đến sáng. Đến khoảng 09 giờ 00 ngày 09/7/2019, ông Lò Văn Đ (chồng bà N) đi từ Thành phố Hồ Chí Minh về đến cơ sở trọ trên. Khi đi ngang phòng số 38A thấy chốt trong nên ông Đ đem đồ vào phòng trọ số 20A cất. Khi đó, H đang nằm ngủ trong phòng nên bà N kêu H dậy đi ra chỗ khác. H đi bộ ra ngoài quán cà phê cách đó khoảng 100m ngồi đợi. Khi ông Đ cất đồ xong quay lại thì thấy cửa phòng mở nhưng không có ai bên trong nên ông Đ đi qua phòng số 38A chốt cửa lại nằm ngủ. Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, H quay lại phòng trọ, thấy cửa phòng chốt trong nên dùng tay gõ cửa. Lúc này, ông Đ đang ngủ bên trong nghe thấy nên dậy mở cửa ra thì nhìn thấy H đang đứng trước cửa phòng. Khi thấy ông Đ mở cửa, H không nói gì mà đi thẳng vào trong phòng, ông Đ cũng không hỏi mà đi theo vào. Tại đây, H hỏi ông Đ: “Anh Đ hả, anh em mình phải ngồi nói chuyện với nhau”, ông Đ trả lời “Phải” rồi đi rót nước mời H uống. Ông Đ đem nước lại thì 02 người cùng ngồi trong phòng và H tiếp tục nói “Anh em mình phải ngồi nói chuyện với nhau một chút”. Lúc này, ông Đ đang ngồi sát tường bên trái hướng từ ngoài vào, H ngồi xỏm kế bên, khi nghe H nói vậy ông Đ không hiểu việc gì nên dùng điện thoại gọi cho con trai là Lò Văn C. Ngay lúc này, H đứng dậy đi lại tủ lạnh lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, cán màu vàng cầm trên tay tiến lại chỗ ông Đ kề lưỡi dao vào cổ, đề nghị ông Đ không được gọi điện thoại. Lúc này ông Đ thả điện thoại ra dùng tay trái nắm lưỡi dao rồi đẩy H ra khỏi phòng. Khi đó, ông Đ tay trái vẫn nắm lưỡi dao còn H cầm phần cán giằng co qua lại làm ông Đ bị thương ở vùng cổ và tay. Khi ra phía trước phòng trọ, H tiếp tục lấy trong túi đeo trên người ra 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm rồi dùng dao chém về phía ông Đ với tư thế từ trên cao xuống trúng vào vùng mặt, tai, thân người của ông Đ đồng thời giật con dao do ông Đ đang cầm phần lưỡi làm đứt tay của ông Đ. Khi bị thương ông Đ bỏ dao ra rồi chạy về phòng trọ số 20A đóng cửa lại, sau đó được bà N và người nhà đưa đến bệnh viện cấp cứu và điều trị. Còn H, sau khi gây thương tích cho ông Đ xong thì cầm 02 con dao bỏ trốn đến ngày 25/10/2019 thì ra đầu thú tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An.

Bản giám định pháp y về thương tích số 358/2019 ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của bị hại Lò Văn Đ là 11%.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-TA ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại cuộc đời.

Bị hại ông Lò Văn Đ trình bày nội dung sự việc như bản cáo trạng đã truy tố, sau khi sự việc xảy ra, ông Đ được người nhà đưa đi bệnh viện điều trị thương tật, hiện nay vết thương cũng đã lành, vợ chồng ông Đ cũng đã đoàn tụ. Quá trình điều trị hết số tiền 40.000.000 đồng nay đề nghị bị cáo Hùng phải bồi thường cho ông Đ số tiền 40.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lang Thị N trình bày: Bà N là vợ ông Đ và có quen biết bị cáo H. Vào ngày 08/7/2019, Trần Văn H đến gặp bà N và có ngủ lại qua đêm với bà N tại nhà trọ và xảy ra sự việc như cáo trạng nêu, nên bà N đưa ông Đ điều trị và chăm sóc cho ông Đ, hiện nay vợ chồng đã hòa thuận, bà N không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị Đ trình bày: Bà Đ là chị gái ông Đ, sau khi nghe xảy ra sự việc thì bà Đ cùng bà Nh đưa ông Đ đi viện và trình báo cơ quan Công an.

Người làm chứng Lò Văn C trình bày: Anh C là con ông Đ, vào ngày ngày 08/7/2019, ông Đ có gọi điện cho C kêu C về có việc do có người đến nhà trọ. Khi về đến nhà trọ thì thấy ông Đ bị thương tích nhưng không biết ai là người gây thương tích cho ông Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 09/7/2019, tại phòng trọ số 38A, cơ sở trọ địa chỉ 36/18 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi dùng dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại Lò Văn Đ. Bản giám định pháp y về thương tích số 358/2019 ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương kết luận: Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên của bị hại Lò Văn Đ là 11%. Hành vi của bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là còn

ngghiêm khắc, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, hối cải nên cần cân nhắc và áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì muốn giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực, nên bị cáo cố ý phạm tội. Bị cáo có quan hệ không trong sáng với vợ bị hại, khi xảy ra mâu thuẫn thì dùng hung khí gây thương tích cho bị hại là thể hiện coi thường pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho cơ quan có thẩm quyền trong việc truy tìm, bắt giữ bị cáo để đưa ra xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau thời gian trốn tránh bị cáo đã ra đầu thú, vì vậy cần xét xử và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội đã thực hiện có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thống nhất thỏa thuận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng nên hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 con dao bị cáo Trần Văn H sử dụng gây thương tích cho bị hại Lò Văn Đ. Sau khi phạm tội, bị cáo đã vứt trên đường hiện Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 590 Bộ luật Dân sự;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn H phải bồi thường cho ông Lò Văn Đ số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án thì còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời hạn và số tiền chậm trả.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- CQĐT Công an thị xã Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Thuận An
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Sỹ Trứ**